TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 12/9/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Anh Văn.

2. Bà Phan Thị Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 117/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-DS ngày 18/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: H, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Đ - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PH; Địa chỉ: Khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019). Người được ủy quyền lại ông Huỳnh Hoàng V - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (Theo giấy ủy quyền số 1005/NHNo.PH ngày 01/12/2022). Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn:

Ông Lê Ngọc V, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn LP, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

Bà Phan Thị P, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PH (sau đây viết tắt là Ngân hàng) ngày 26/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên

tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/9/2019, ông Lê Ngọc V, bà Phan Thị P (bà P có văn bản uỷ quyền cho ông V theo giấy uỷ quyền ngày 30/8/2019) có ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số 4608LAV201903380 vay số tiền gốc 30.000.000đ và lãi theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký, lãi suất 10,5%/năm, thời hạn cho vay 24 tháng, mục đích vay là chăn nuôi bò. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn ông V, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên khoản nợ của ông V, bà P đã tự động chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện ông V, bà P yêu cầu trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đến ngày 12/9/2023 là 35.370.574đ, trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn 2.323.972đ, nợ lãi quá hạn 3.046.602đ.

Tại biên bản ghi lời trình bày ngày 03/8/2023: Bà Phan Thị P xác nhận vợ chồng ông V, bà P có vay của Ngân hàng khoản tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Nay Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án bà P thống nhất trả nợ cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả nợ dần. Hiện nay ông V đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, bà P sẽ báo lại các thông báo, quyết định của Tòa án cho ông V biết, còn việc ông V có đến Tòa án làm việc hay không là quyền của ông V.

Tại các đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/8/2023 và 12/9/2023 bà P vẫn giữ nguyên các nội dung trình bày trước đây, thống nhất trả nợ cho Ngân hàng và xin trả nợ dần.

Bị đơn ông Lê Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đảm bảo đúng quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng; nguyên đơn, bị đơn bà P chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn ông V không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Đề nghị căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn vì bà P đã có đơn xin xét xử vắng mặt và ông V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung vụ án Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Ngọc V, bà Phan Thị P phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PH tổng số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2023 là 35.370.574đ, trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn 2.323.972đ, nợ lãi quá hạn 3.046.602đ. Bị đơn vợ chồng ông V, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ quy định

tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đối với bị đơn bà Phan Thị P đã có xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PH vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ông Lê Ngọc V, bà Phan Thị P phải trả khoản nợ vay với tổng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đến ngày 12/9/2023 là 35.370.574đ, trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn 2.323.972đ, nợ lãi quá hạn 3.046.602đ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng giữa Ngân hàng với ông V, bà P có xác lập Hợp đồng tín dụng số 4608LAV201903380 ngày 19/9/2019 (bà P có văn bản uỷ quyền cho ông V theo giấy uỷ quyền ngày 30/8/2019) vay số tiền gốc 30.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà P thừa nhận việc vợ chồng ông V, bà P có vay nợ của Ngân theo hợp đồng tín dụng số 4608LAV201903380 ngày 19/9/2019 và thống nhất với yêu cầu khởi kiện bà Phương, ông Vinh còn nợ của Ngân hàng 30.000.000đ nợ gốc và lãi phát sinh, riêng bị đơn ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông V, bà P phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử ngày 12/9/2023 là 35.370.574đ, trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn 2.323.972đ, nợ lãi quá hạn 3.046.602đ.

[3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn đề nghị bị đơn trả dứt điểm một lần số tiền nợ gốc 30.000.000đ và lãi phát sinh, bị đơn bà P xin trả dần cho đến khi hết số tiền nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*, do đó HĐXX không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của bị đơn, nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự

[4] Về án phí: Bị đơn ông V, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.768.528đ (là tròn số 1.768.500đ), hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Ngọc V, bà Phan Thị P phải trả nợ vay cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PH tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/9/2023 là 35.370.574đ *(Ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng)*, trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn 2.323.972đ, nợ lãi quá hạn 3.046.602đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2023), ông Lê Ngọc V và bà Phan Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này; Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Buộc bị đơn ông Lê Ngọc V, bà Phan Thị P phải chịu 1.768.500đ *(Một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PH số tiền tạm ứng án phí 1.110.000đ *(Một triệu một trăm mười nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010066 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND H. PH;
- CCTHADS H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Minh Nhật